

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 07 thủ tục hành chính, trong đó:

- 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh;
- 06 thủ tục hành chính cấp xã;

2. Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, bãi bỏ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính tại Quyết định này đã được công bố tại các Quyết định:

- Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở để phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo cập nhật nội dung thủ tục hành chính mới ban hành, công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, cấu hình nội dung các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



Võ Tấn Đức



Phụ lục

1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2426/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP TỈNH										
Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân										
04	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	Không quy định thời gian giải quyết. Học sinh, sinh viên nộp hồ sơ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhập học	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân cấp xã; Cơ sở giáo dục	Không	-Nghị 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; -Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP XÃ										
I. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân										
01	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu	Tối đa 24 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn	Nộp trực tiếp hoặc	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ	Nội dung thủ tục hành chính thực		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
		giáo	nộp hồ sơ	qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có)			quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; -Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo		
02	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công	Tối đa 24 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; -Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày	Nội dung thủ tục hành chính hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDT ngày 27/6/2025 của		x

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
		nghịệp		(nếu có)			12/6/2025 của Chính phủ.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		
03	1.008951	Hồ trợ đổi giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến tại cơ sở giáo dục	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; -Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị sử dụng "Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến"	

II. Lĩnh vực Giáo dục tiểu học

01	1.005099	Chuyên đổi trường với học sinh tiểu học	Tổng thời gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhập đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi hồ sơ qua công dịch vụ công trực tuyến hoặc bưu chính hoặc trực tiếp đến Ủy ban	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	- Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDDT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDDT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề nghị sử dụng "Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến"	
----	----------	---	--	---	------------------------	-------	---	--	---	--

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
				nhân dân cấp tỉnh			nước.			
III. Lĩnh vực Giáo dục trung học										
01	2.002482	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	-Quyết định số 51/2022/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. - Thông tư số	Nội dung thủ tục chính hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ⁶

STT	Mã TTHC	Tên Thủ tục hành chính	Quyết định	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác)				
1	1.001000	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	- Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã
2	1.000181	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	- Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (CẤP XÃ) (Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)				
1	2.002594	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện	Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH ngày 19/02/2025 của Quốc hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú	DVCTT	
									Toàn trình	Một phần
							10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
02	2.002483	Tiếp nhận sinh học trung học cơ sở người nước ngoài	Không quy định	Nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc trực tuyến (nếu có)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	-Quyết định số 51/2022/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Nội dung thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo		x